

Số: 29/KH-NVT

Lộc Lâm, ngày 19 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ giáo dục
Năm học 2024 - 2025

Căn cứ Quyết định số 1287/QĐ-UBND ngày 8/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ hướng dẫn số 426/PGDDT-GDTHCS ngày 20/8/2024 của Phòng GD&ĐT Bảo Lâm hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2024-2025; Hướng dẫn số 433/PGDDT-GDTH ngày 28/8/2024 của Phòng GD&ĐT Bảo Lâm hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2024-2025;

Thực hiện Kế hoạch số 09/KH-NVT ngày 19/3/2024 của Trường TH&THCS Nguyễn Văn Trỗi về kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2024-2025;

Trường TH&THCS Nguyễn Văn Trỗi căn cứ tình hình thực tế của đơn vị, đánh giá lại những việc làm được, chưa làm được năm học 2023-2024 và định hướng xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 với những nội dung như sau:

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023-2024

1. Những công tác thực hiện có hiệu quả

Trong năm học 2023-2024, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh đã đoàn kết nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học, đạt được các kết quả như sau:

1.1 Công tác tổ chức và quản lý nhà trường:

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 31

Trong đó : + Cán bộ quản lý: 03

+ Giáo viên: 23

+ Nhân viên: 4

+ BV: 01

Tổng số học sinh: 458 em

Trong đó: Tiểu học : 10 lớp/302 học sinh

THCS : 05 lớp/156 học sinh

Nhà trường có đầy đủ hệ thống các tổ chức:

Chi bộ: 15 Đảng viên

Công đoàn: 31 Công đoàn viên

Chi đoàn: 16 Đoàn viên

Đội: 1 Liên đội 2 cấp học

Trường là một tập thể đoàn kết, trong sạch, vững mạnh không có đơn thư khiếu nại. Các tổ chức trong nhà trường hoạt động đồng bộ, phối hợp chặt chẽ cùng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

1.2 Công tác chất lượng phổ cập, huy động học sinh ra lớp

- Đảm bảo duy trì phổ cập giáo dục tiểu học - xóa mù chữ được công nhận mức độ 3.

- Đảm bảo duy trì phổ cập Giáo dục THCS - xóa mù chữ bền vững được công nhận mức 2.

- Đảm bảo huy động 100% số trẻ 6 tuổi vào lớp 1.

- Duy trì sĩ số 458/458 Tỷ lệ: 100%

1.3 Chất lượng hai mặt giáo dục:

Cấp Tiểu học:

* Đánh giá kết quả giáo dục:

a. Kiến thức

	Hoàn thành Tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
	SL HS	Tỉ lệ	SL HS	Tỉ lệ	SL HS	Tỉ lệ
Tiếng Việt	70	23,2	229	75,8	3	1,0
Toán	78	25,8	221	73,2	3	1,0

b. Năng lực, Phẩm chất

* *Đối với lớp 1,2,3,4 (261 học sinh được đánh giá bằng thông tư 27/2020)*

Phẩm chất	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
	SL HS	Tỉ lệ %	SL HS	Tỉ lệ %	SL HS	Tỉ lệ %
Yêu nước	67	25,7	194	74,3	0	0
Nhân ái	67	25,7	194	74,3	0	0
Chăm chỉ	67	25,7	194	74,3	0	0
Trung thực	67	25,7	194	74,3	0	0
Trách nhiệm	67	25,7	194	74,3	0	0

Năng lực CHUNG	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
	SL HS	Tỉ lệ %	SL HS	Tỉ lệ %	SL HS	Tỉ lệ %
Tự chủ và tự học	67	25,7	193	74,0	1	0,3

Giao tiếp và hợp tác	67	25,7	193	74,0	1	0,3
Giải quyết vấn đề & sáng tạo	67	25,7	193	74,0	1	0,3
Năng lực ĐẶC THÙ	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
	SL HS	Tỉ lệ %	SL HS	Tỉ lệ %	SL HS	Tỉ lệ %
Ngôn ngữ	67	25,7	194	74,3	0	0
Tính toán	67	25,7	193	74,0	1	0,3
Khoa học	67	25,7	194	74,3	0	0
Thẩm mỹ	67	25,7	194	74,3	0	0
Thể chất	67	25,7	194	74,3	0	0
Tin học (lớp 3,4: 129 HS)	37	28,7	92	71,3	0	0
Công nghệ (lớp 3,4: 129 HS)	37	28,7	92	71,3	0	0

** Đối với lớp 5 (41 học sinh được đánh giá bằng thông tư 22/2016)*

Phẩm chất	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
	SL HS	Tỉ lệ %	SL HS	Tỉ lệ %	SL HS	Tỉ lệ %
Chăm học, chăm làm	17	16,0	89	84,0	0	0
Tự tin, trách nhiệm	17	16,0	89	84,0	0	0
Trung thực, kỉ luật	17	16,0	89	84,0	0	0
Đoàn kết, yêu thương	17	16,0	89	84,0	0	0

Năng lực	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
	SL HS	Tỉ lệ %	SL HS	Tỉ lệ %	SL HS	Tỉ lệ %
Tự phục vụ, tự quản	13	31,7	28	68,3	0	0
Hợp tác	13	31,7	28	68,3	0	0
Tự học & GQVĐ	13	31,7	28	68,3	0	0

Đánh giá kết quả giáo dục:

Lớp 1,2,3,4 (đối với học sinh được đánh giá bằng thông tư 27/2020) :

- Học sinh được đánh giá hoàn thành xuất sắc: 29/261, đạt tỉ lệ 11,1 %
- Học sinh được đánh giá hoàn thành tốt: 39/261, đạt tỉ lệ 14,9 %
- Học sinh được đánh giá hoàn thành: 190/261, đạt tỉ lệ 72,8 %

- Học sinh được đánh giá chưa hoàn thành: 3/261 đạt tỉ lệ 1,2 %

Lớp 5 (đối với học sinh được đánh giá bằng thông tư 22/2016) :

- Học sinh được đánh giá hoàn thành chương trình lớp học: 41/41, đạt tỉ lệ 100 %

- Học sinh được đánh giá chưa hoàn thành: 0, đạt tỉ lệ 0 %

c. Kết quả xét Hoàn thành chương trình lớp học

- Tổng số học sinh xét hoàn thành chương trình lớp học là 299/302, đạt tỉ lệ 99,0 %.

- Số học sinh Chưa hoàn thành chương trình lớp học 3/302, chiếm tỉ lệ 1,0 %.

d. Công tác tổ chức kiểm tra lớp 5, xét hoàn thành chương trình tiểu học: Kết quả xét có 41/41 em được xét Hoàn thành chương trình tiểu học, tỉ lệ 100 %.

đ. Số học sinh được xét khen thưởng cuối năm học

- Số lượng lớp 1, 2, 3, 4 Khen thưởng danh hiệu Học sinh Xuất sắc 29/261, đạt tỉ lệ 11,1 % em, tỉ lệ 8,8 %; Khen thưởng danh hiệu Học sinh Tiêu biểu 39/261, đạt tỉ lệ 14,9 %;

- Số lượng HS lớp 5 hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện 03/41 tỉ lệ 7,3 % Khen thưởng danh hiệu Học sinh Tiêu biểu (từng mặt) 10/41, tỉ lệ 24,4 %;

Cấp THCS:

*** Đối với khối 6,7,8 theo Thông tư 22:**

- Kết quả học tập:

Tốt: 11/130 Tỉ lệ: 8,5 %; Khá: 31/130 Tỉ lệ: 23,8 %; Đạt : 85/130 Tỉ lệ :65,4 %; Chưa đạt: 3/130 Tỉ lệ : 2,3%

- Kết quả rèn luyện:

Tốt: 112/130 Tỉ lệ: 86,2 %; Khá: 18/130 Tỉ lệ:13,8 %; Đạt:0/130 Tỉ lệ: 0%.

*** Đối với khối 9 theo Thông tư 26 sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư 58:**

- Kết quả xếp loại học lực:

Giỏi:02/26 Tỉ lệ: 7,7 %; Khá: 11/26 Tỉ lệ: 42,3 %; TB : 13/26 Tỉ lệ :50,0 %; Yếu : 0/26 Tỉ lệ : 0%

- Kết quả xếp loại hạnh kiểm:

Tốt : 26/26 Tỉ lệ: 100%; Khá: 0/26 Tỉ lệ: 0%; TB :0/26 Tỉ lệ: 0%.

- Kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi; KHKT, STEM

+ **Cấp Tiểu học:** Đã tham gia ngày hội STEM cấp huyện Có 02 học sinh tham gia ngày Hội STEM cấp huyện, đã đạt 03 giải khuyến khích cấp huyện.

+ **Cấp THCS:**

Văn hóa: Có 3 học sinh tham gia hội thi học sinh giỏi cấp huyện môn Địa lý và 01 học sinh đạt giải khuyến khích và được lựa chọn trong đội tuyển tham gia thi học sinh giỏi cấp tỉnh môn Địa lý và đạt giải nhì.

Một đề tài STEM và 02 học sinh tham gia ngày hội STEM cấp huyện, đã đạt giải khuyến khích cấp huyện.

Đoàn và Đội TNTP đã tổ chức lễ kết nạp Đoàn viên cho học sinh lớp 9, kết nạp Đội cho học sinh lớp 3 và nhiều hoạt động, hội thi khác đạt kết quả cao.

1.4 Chất lượng đội ngũ:

* **Kết quả đánh giá viên chức cuối năm** : 100% CB-GV-NV được xếp loại Tốt

* **Xếp loại viên chức cuối năm:**

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 06

Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 25

Số viên chức đề nghị lao động tiên tiến: 29

Số viên chức đề nghị chiến sĩ thi đua cơ sở và chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen: 06

* **Đánh giá chuẩn HT, P.HT:** Hiệu trưởng: xếp loại tốt; 02 Phó Hiệu trưởng: xếp loại khá

* **Đánh giá chuẩn giáo viên:**

- 100% Giáo viên được đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Thông tư 20/2018/BGD&ĐT.

Cấp Tiểu học

+ Tốt: 5/13 Tỷ lệ: 38.5%

+ Khá: 8/13 Tỷ lệ: 61,5%

Cấp THCS

+ Tốt: 6/10 Tỷ lệ: 60%

+ Khá: 4/10 Tỷ lệ: 40%

1.5 Thành tích tập thể, cá nhân:

- Công đoàn: Công đoàn vững mạnh

- Chi đoàn: Chi đoàn vững mạnh

- Liên đội: Liên đội mạnh cấp huyện

- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 06 đồng chí.

- UBND huyện tặng giấy khen: 06 đồng chí.

- Lao động tiên tiến: 29 đồng chí.

- Giáo viên TPT Đội giỏi cấp huyện: 0

* Trường duy trì công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

2. Những hạn chế, tồn tại - nguyên nhân

2.1 Những tồn tại, hạn chế:

- Chất lượng giáo dục toàn diện của hai cấp chưa cao, còn học sinh lưu ban ở cấp Tiểu học.
- Chất lượng mũi nhọn thấp hơn nhiều so với mặt bằng toàn huyện.
- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa chưa khoa học, chưa đồng bộ, hoạt động chưa đúng thời gian theo kế hoạch.

2.2 Nguyên nhân:

- Việc tổ chức ôn tập, củng cố kiến thức trên lớp gặp nhiều khó khăn.
- Học sinh đại đa số là con em đồng bào dân tộc, tiếp thu chậm, gia đình thiếu quan tâm đến việc học của con em mình.
- Các hoạt động ngoại khóa chưa có kế hoạch sớm, sự phân công chưa cụ thể dẫn đến khi tổ chức chưa đồng bộ, lúng túng, hiệu quả thấp.

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm học 2023-2024 toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường đã nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ tốt các chỉ tiêu giáo dục đề ra, đảm bảo thực hiện đúng Nghị quyết Hội nghị viên chức năm học 2024-2025.

Trường đảm bảo huy động đầy đủ số học sinh trong độ tuổi đi học, đảm bảo duy trì sĩ số đến cuối năm học. Cơ cấu tổ chức và tổ chức các hoạt động theo Điều lệ trường phổ thông có nhiều cấp học đảm bảo thông suốt, thống nhất, cán bộ, giáo viên, nhân viên thi đua, thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu giáo dục đề ra. Không có viên chức vi phạm kỷ luật, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Trường học đạt an toàn về an ninh trật tự, không có bạo lực học đường, thực hiện tốt các quy định về phòng, chống dịch bệnh và phòng, chống đuối nước, tai nạn thương tích, phòng cháy, chữa cháy.

PHẦN II

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024-2025

I. TÌNH HÌNH TRƯỜNG LỚP NĂM HỌC 2024-2025

1. Thống kê số liệu

Trường TH&THCS Nguyễn Văn Trỗi thuộc hệ thống trường công lập với hai cấp học tiểu học và trung học cơ sở.

1.1 Tình hình đội ngũ:

- Tổng số CB-GV-NV: 32 Nữ: 19 Nam: 13

- Trong đó chia ra:

Cán bộ quản lý	: 03 (1 QLC - 2 CM)	Nữ : 0
Giáo viên tiểu học	: 13	Nữ: 9
Giáo viên THCS	: 10	Nữ: 7

Tổng phụ trách : 01 Nữ: 0
 Nhân viên : 04 Nữ : 3

- Hệ đào tạo:

Bậc	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
Tiểu học	11	1	1
THCS	11	1	0
Nhân viên	4	0	0

1.2 Lớp, học sinh:

Toàn trường có 15 lớp với tổng số 490 HS. Trong đó:

* **Bậc Tiểu học:** Tổng cộng 10 lớp với 332 học sinh. Cụ thể như sau:

KHỐI	LỚP	TS HS	NỮ	HSDT	Ghi chú
1	2	72	38	67	
2	2	60	26	54	
3	2	71	35	60	
4	2	70	37	61	
5	2	59	27	47	
TỔNG	10	332	163	289	

* **Bậc THCS:** Tổng số 5 lớp với 158 học sinh. Cụ thể như sau:

KHỐI	TS LỚP	TS HỌC SINH			GHI CHÚ
		TS	NỮ	HSDT	
6	1	33	15	30	
7	2	56	28	45	
8	1	41	18	33	
9	1	28	9	20	
TỔNG	5	158	70	128	

1.3 Cơ sở vật chất:

* Diện tích khuôn viên: 10.000 m²

Sân chơi bãi tập: 5000 m²

* Khối phòng học, khối phục vụ học tập, khối hành chính quản trị:

Chỗ ngồi tính 1 ca (mỗi cấp): Học sinh phổ thông: 456 chỗ

Bàn ghế giáo viên: **15 bộ**

Bảng đen: 16 cái

Phòng học: **15 phòng**. Trong đó phòng kiên cố **11 phòng**; bán kiên cố: 04 phòng

Phòng Thực hành thí nghiệm :01 phòng

Phòng Hội trường: 01 phòng

Phòng Tin học: 01 phòng

Phòng Y tế: 01 phòng

Phòng Đội: 01 phòng

Phòng làm việc BGH: 02 phòng

Phòng giáo viên tiểu học và giáo viên THCS: **01** phòng

Phòng truyền thống: 01 phòng

Phòng kho: 01 phòng

Phòng hành chính: 01 phòng

Phòng Văn thư - lưu trữ hồ sơ: 02 phòng

Phòng Thư viện: 01 phòng

Phòng Thiết bị : 01 phòng

Khu vệ sinh : 04 dãy; 2 dãy dùng cho HS; 2 dãy cho giáo viên.

Nhà để xe: CB- GV- NV: 01; học sinh: 01

Nhà ở **công vụ cho** giáo viên: 06 phòng

* Cơ sở vật chất văn phòng gồm:

Bàn ghế văn phòng: 04 bộ

Tủ đựng hồ sơ: 08 tủ

Máy điện thoại bàn: 01 cái

Máy photocopy: 01 cái

Máy scan: 01 cái

Hệ thống âm thanh, tivi: 02 bộ

Máy vi tính để bàn: 35 (hiện còn sử dụng được 15 cái tại phòng Tin)

Smart tivi: **17** cái

Máy chiếu vật thể: 06 cái.

Đồ dùng dạy học đảm bảo phục vụ nhu cầu dạy học ở một số lớp, một số bộ môn.

Thiết bị khác: 01 trống trường + 01 bộ trống đội + 01 công trường + 01 trụ cờ.

01 Hệ thống nước sạch có bồn lọc.

Hệ thống cây xanh của trường và quang cảnh trường xanh - sạch - đẹp.

2. Những thuận lợi, khó khăn

2.1 Thuận lợi:

- Trường TH&THCS Nguyễn Văn Trỗi đóng trên địa bàn trung tâm xã Lộc Lâm, khoảng cách từ các thôn đến trường không quá 1 km.

- Trường TH&THCS Nguyễn Văn Trỗi được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của Đảng ủy, Ủy ban Nhân dân xã Lộc Lâm, Phòng GD&ĐT Bảo Lâm, Ủy ban Nhân dân huyện Bảo Lâm.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường còn trẻ, năng nổ, nhiệt tình trong công tác có tinh thần trách nhiệm, bám trường, bám lớp. Có sự phối kết hợp hiệu quả của Ban đại diện cha mẹ HS và các phụ huynh trong công tác giáo dục.

- Nhà trường là một tập thể đoàn kết cùng phấn đấu để xây dựng nhà trường ngày càng phát triển.

- Hiệu quả giáo dục từng bước được cải thiện theo từng năm học.

- Học sinh chủ yếu là dân tộc Mạ, là nơi căn cứ cách mạng một lòng theo Đảng, nên việc vận động học sinh ra lớp và duy trì sĩ số đảm bảo tốt.

- Cơ sở vật chất nhà trường được cải tạo, xây mới khang trang, đảm bảo điều kiện tốt cho việc dạy và học.

2.2 Khó khăn:

- Đội ngũ còn trẻ nhiều nên thiếu kinh nghiệm giảng dạy, giáo viên cấp THCS còn bất cập về bộ môn. Giáo viên hợp đồng nhiều: 11/30 nên gặp rất nhiều khó khăn về kinh phí.

- Học sinh đại đa số là con em đồng bào dân tộc, đời sống còn thiếu thốn, khó khăn nên việc quan tâm giáo dục và đầu tư cho giáo dục còn rất nhiều hạn chế.

- Phụ huynh chưa quan tâm đôn đốc việc học của con em.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Năm học 2024-2025 tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 2022-2025, Nghị quyết của Đảng bộ xã Lộc Lâm lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Lâm lần thứ VI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về phát triển giáo dục.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả, sáng tạo cuộc vận động "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" gắn với đặc thù của ngành và địa phương là thực hiện cuộc vận động "Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo". Thực hiện nghiêm túc quy định về đạo đức nhà giáo.

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT; tăng

cường bảo đảm an toàn trường học; bảo đảm hoàn thành chương trình năm học và nâng cao chất lượng giáo dục;

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hoá hình thức tổ chức và các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THPT;

3. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên đảm bảo chất lượng dạy học các môn học theo chương trình GDPT 2018; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng;

4. Triển khai hiệu quả từng bước đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác dạy học và quản lý, tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh; duy trì chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở;

5. Thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, quản trị trường học; bảo đảm dân chủ, kỷ cương, nề nếp; tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các tấm gương điển hình tiên tiến trong công tác dạy học. Tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn, giám sát, thanh tra theo thẩm quyền;

6. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Luật Tài chính, Kế toán, Luật phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí. Xử lý kịp thời những sai phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra; Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, tăng cường huy động các nguồn lực phát triển giáo dục, tiếp nhận sự hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân để hỗ trợ sách giáo khoa, vở cho các em đi học;

7. Xác định công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia là nhiệm vụ hàng đầu trong mỗi tổ chức, mỗi thành viên trong nhà trường. Từng bước hoàn thiện cải tiến những hạn chế thiếu khuyết của từng cá nhân, bộ phận và của nhà trường. Tiếp tục hoàn thiện quy trình đánh giá chuẩn về kiểm định chất lượng giáo dục, trường chuẩn quốc gia.

III. CHỈ TIÊU, NỘI DUNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tổ chức và quản lý nhà trường

- Xây dựng quy trình tổ chức điều hành hoạt động nhà trường khoa học phù hợp với đặc điểm của nhà trường, đặc biệt là quy trình tổ chức hoạt động chuyên môn trong nhà trường.

- Ban hành quyết định kiện toàn bộ máy tổ chức trong nhà trường:

- + Hội đồng tư vấn
- + Hội đồng thi đua khen thưởng
- + Hội đồng khoa học.
- + Tổ tư vấn tâm lý học sinh

- + Tổ trưởng chuyên môn, văn phòng.
- + Phân công nhiệm vụ năm học.
- + Thành lập Ban kiểm tra nội bộ.
- + Thành lập ban tổ chức, ban giám khảo các hội thi.
- + Kiện toàn tổ chủ nhiệm

- Xây dựng quy trình làm việc của toàn bộ nhà trường xuyên suốt năm học hợp lý khoa học thúc đẩy được tổ bộ môn, các đoàn thể cá nhân hăng say làm việc nhằm mục đích xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực giúp giáo viên chủ động sáng tạo trong mọi lĩnh vực công việc được giao.

- Nâng cao vai trò trách nhiệm của tổ chuyên môn, đặc biệt tổ trưởng tổ chuyên môn trong việc xây dựng kế hoạch đổi mới và cải tiến phương pháp dạy học, lên kế hoạch và tổng kết kế hoạch hàng tháng theo đặc thù của từng tổ bộ môn.

- Đề ra quy trình thống nhất kế hoạch hàng tháng và triển khai kế hoạch đến từng giáo viên - nhân viên trong nhà trường, mỗi bộ phận tự kiểm tra đôn đốc thường xuyên việc thực hiện kế hoạch.

- Hàng tháng và đợt thi đua tổng kết kế hoạch theo từng ban ngành, phân tích những tồn tại, nguyên nhân và hướng khắc phục.

- Chú trọng kiểm tra thường xuyên và đột xuất để kịp thời chấn chỉnh những sai sót.

2. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

2.1. Thực hiện Chỉ thị số 05-CT /TW của Bộ chính trị về việc tiếp tục thực hiện "Học tập và làm theo tấm gương tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; cuộc vận động "Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo".

a. Đối với CBQL, giáo viên và nhân viên

*** Chỉ tiêu:**

+ 100% CBQL-GV-NV Thực hiện tốt chủ chương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

+ 100% CBQL-GV-NV thực hiện tốt luật công chức, viên chức.

+ Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo.

+ Mỗi CBQL-GV-NV Đăng ký một nội dung đổi mới trong công tác.

+ Mỗi CBQL-GV-NV đăng kí 1 việc làm thiết thực theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

+ Tập thể CB-GV-NV cùng chung sức giúp đỡ các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong năm học với khẩu hiệu "**không để học sinh phải nghỉ học vì khó khăn**"

*** Giải pháp:**

+ Thực hiện làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh ở mọi lúc, mọi nơi.

+ Tổ chức học tập và đăng ký trau dồi đạo đức nghề nghiệp, nhân cách phẩm chất cao quý nhà giáo gắn liền với việc thực hiện Điều lệ trường phổ thông có nhiều cấp học.

+ Tuyên dương, nêu điển hình những tấm gương về tự học và sáng tạo. Khen thưởng giáo viên, nhân viên đạt thành tích trong công tác, nêu gương người tốt, việc tốt.

+ Ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm đạo đức nhà giáo và xâm phạm đến thân thể học sinh.

+ Tuyên truyền đến toàn thể CB-GV về việc giúp đỡ học sinh khó khăn đi học là niềm hạnh phúc, là trách nhiệm.

b. Đối với học sinh:

**** Chỉ tiêu:***

+ 100% các em chăm ngoan, biết giữ gìn bảo vệ của công, biết yêu thương giúp đỡ bạn bè, tự tin tham gia các hoạt động giáo dục.

**** Giải pháp:***

+ Học sinh biết thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy.

+ Biết thực hiện tốt những lời dạy của Bác Hồ để vận dụng trong các môn học, đặc biệt là các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

2.2. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40/2008/CT- BGDĐT ngày 22/7/2008 và Kế hoạch số 30/KH-BGDĐT ngày 22/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động và triển khai phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

- Chỉ tiêu:

+ Phần đầu đạt tiêu chuẩn trường học an toàn, chống xảy ra tai nạn thương tích, không có bạo lực học đường, các em học sinh "**Mỗi ngày đến trường là một niềm vui**"

- Giải pháp:

+ Xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, đủ nhà vệ sinh của giáo viên và học sinh.

+ Tổ chức cho học sinh tham quan, chăm sóc, di tích lịch sử của địa phương. Cụ thể là: Liên đội nhà trường nhận "**Thăm, chăm sóc nhà bia tưởng niệm**". Trường xây dựng tượng đài tưởng niệm anh hùng Nguyễn Văn Trỗi để giáo dục đạo đức, lý tưởng cách mạng cho học sinh.

+ Giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh thông qua các môn học, hoạt động giáo dục và xây dựng quy tắc ứng xử văn hóa. Nhà trường chủ động phối hợp với gia đình và cộng đồng trong giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh.

+ Đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, nhà vệ sinh sạch sẽ của học sinh và giáo viên.

+ Đưa các nội dung giáo dục văn hóa truyền thống vào nội dung dạy học thông qua các trò chơi dân gian, dân ca,... Tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí tích cực, các hoạt động văn hóa, thể thao, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngoại khóa phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương, phù hợp với công tác phòng, chống dịch bệnh.

+ Tổ chức Lễ ra trường trang trọng, tạo dấu ấn sâu sắc cho học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, học sinh tốt nghiệp THCS trước khi ra trường: tùy điều kiện cụ thể, có thể tổ chức sinh hoạt tập thể, giao lưu, văn nghệ,...

3. Kế hoạch thời gian năm học

Kế hoạch thời gian năm học:

Tự trường vào thứ Hai, ngày 26/8/2024

Ngày khai giảng: 05/9/2024.

Thời gian kết thúc học kỳ và năm học:

a) Kết thúc học kỳ I trước ngày 18/1/2025

b) Hoàn thành chương trình học kỳ II và kết thúc năm học trước ngày 31/5/2025

Số tuần thực học của các cấp học đảm bảo đủ 35 tuần (học kỳ I có 18 tuần, học kỳ II có 17 tuần).

Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học và xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở trước ngày 30/6/2025.

Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp trước ngày 31/7/2025.

4. Thực hiện chương trình, sách, thiết bị

4.1. Chương trình

*** Cấp Tiểu học:**

a. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

- Tổ chức dạy **7 đến 8** buổi/tuần cho học sinh khối 3, 4; dạy 9 buổi/tuần 1,2,5

- Dạy **Tin học và Ngoại ngữ theo chương trình giáo dục phổ thông** cho học sinh khối 3, 4, 5.

- Thực hiện dạy tích hợp giáo dục kỹ năng sống, giáo dục bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước, giáo dục biển đảo, giáo dục địa phương, **giáo dục quốc phòng, an ninh, Sử dụng năng lượng tiết kiệm-hiệu quả, giáo dục STEM vào các môn học, bài học phù hợp.**

b. Thực hiện nội dung dạy học ở Tiểu học theo công văn hướng dẫn của cấp trên.

*** Cấp THCS:**

Kế hoạch dạy học các môn học thực hiện trong năm học 2024-2025 cần lưu ý việc củng cố, bổ sung những nội dung có liên quan ở lớp học dưới; những kiến thức, kỹ năng còn hạn chế.

Thực hiện nội dung dạy học theo hướng dẫn của cấp trên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học cơ sở năm học 2024-2025.

4.2. Sách

a. Chỉ tiêu:

- 100% HS có đủ SGK theo quy định tối thiểu của BGD&ĐT cho cả hai cấp học.

* Cấp Tiểu học:

Lớp 1, 2, 3, 4, 5: Thực hiện theo CT GDPT và thực hiện TCTV ở các **lớp 1, 2, 5.**

* Cấp THCS: Lớp 6,7,8,9 sách giáo khoa thực hiện theo CT GDPT.

b. Giải pháp:

- Phối hợp với các lực lượng trong nhà trường (Đội thiếu niên, GVCN) để hướng dẫn phụ huynh mua sách cho học sinh.

- Trong quá trình thực hiện chương trình, tổ chuyên môn cùng giáo viên thảo luận điều chỉnh nội dung dạy học cho phù hợp điều kiện thực tế.

4.3. Thiết bị dạy học

Nhà trường có kế hoạch mua sắm đảm bảo đầy đủ thiết bị đồ dùng tối thiểu cho mỗi cấp học, đặc biệt các lớp thay sách.

a. Chỉ tiêu:

- Khuyến khích giáo viên và học sinh tự làm thiết bị dạy học.

- 100% giáo viên sử dụng thiết bị dạy học khi lên lớp.

- 100% giáo viên tham gia làm đồ dùng dạy học.

b. Giải pháp:

- Hàng năm có kiểm kê đánh giá chất lượng thiết bị dạy học, có kế hoạch bổ sung kịp thời đầu năm học.

- Kiểm tra thường xuyên việc sử dụng thiết bị dạy học trên lớp kể cả thiết bị được cấp và đồ dùng tự làm.

- Khuyến khích giáo viên tự làm thiết bị dạy học.

- Cán bộ thiết bị giới thiệu đồ dùng tới từng khối lớp, cập nhập theo phân phối chương trình. Thiết lập hồ sơ sử dụng thiết bị dạy học, xây dựng kế hoạch bảo quản, bảo dưỡng và vệ sinh thiết bị dạy học. Hàng năm phải tham mưu tu sửa và mua bổ sung thiết bị dạy học.

5. Đổi mới công tác giáo dục, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

5.1 Giáo dục Đạo đức, Phẩm chất, Năng lực.

a. Nội dung yêu cầu:

- Không để học sinh vi phạm đạo đức. Đặc biệt không để cho học sinh nhuộm tóc, vi phạm luật giao thông, bạo lực học đường, thực hiện nghiêm túc khi sử dụng Internet và mạng xã hội, sử dụng điện thoại đúng mục đích học tập.

- Lấy 5 điều bác Hồ dạy để cụ thể hóa nội giáo dục rèn luyện học sinh.

- Xây dựng ý thức kỷ luật cho học sinh, xây dựng động cơ thái độ học tập cho học sinh.

- Coi trọng phát huy năng lực và giá trị phẩm chất của học sinh.

- Xây dựng cho học sinh có lối sống lành mạnh, trong sáng có lòng yêu quê hương đất nước, yêu trường lớp, biết thương yêu giúp đỡ bạn bè, biết kính trọng, lễ phép, có lòng tự trọng, tự tin, có ý thức phấn đấu vươn lên, có tinh thần tự giác, trung thực và trách nhiệm trong học tập, rèn luyện đạo đức.

b. Chỉ tiêu:

***Tiêu học:**

* Duy trì sĩ số: 332/332 tỉ lệ 100 % Bỏ học: 0 HS, tỉ lệ 0 %

***Đánh giá Phẩm chất - Năng lực:**

Đánh giá về Phẩm chất

	Tổng số HS	TSHS được đánh giá	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
			SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
Yêu nước	332	332	100	30.1	232	69.9	0	0
Nhân ái	332	332	100	30.1	232	69.9	0	0
Chăm chỉ	332	332	90	27.1	242	72.9	0	0
Trung thực	332	332	80	24.1	252	75.9	0	0
Trách nhiệm	332	332	80	24.1	252	75.9	0	0

Đánh giá về Năng lực

	Tổng số HS	TSHS được đánh giá	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
			SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
Tự chủ, tự học	332	332	80	24.1	252	75.9	0	0
Giao tiếp	332	332	80	24.1	252	75.9	0	0
GQVĐ và	332	332	80	24.1	252	75.9	0	0

Ngôn ngữ	332	332	80	24.1	252	75.9	0	0
Tính toán	332	332	88	26.5	244	73.5	0	0
Tin học	200	200	44	22	156	78	0	0
Công nghệ	200	200	44	22	156	78	0	0
Khoa học	332	332	90	27.1	242	72.9	0	0
Thảm mĩ	332	332	80	24.1	252	75.9	0	0
Thể chất	332	332	100	30.1	232	69.9	0	0

THCS:*+ Về phẩm chất**

Khối	Kết quả	Yêu nước		Nhân ái		Chăm chỉ		Trung thực		Trách nhiệm	
		Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
6	SL	33	0	33	0	27	6	33	0	27	6
	%	100	0	100	0	81,8	18,2	100	0	81,8	18,2
7	SL	56	0	56	0	46	10	56	0	46	10
	%	100	0	100	0	82,1	17,9	100	0	82,1	17,9
8	SL	41	0	41	0	35	6	41	0	35	6
	%	100	0	100	0	85,4	14,6	100	0	85,4	14,6
9	SL	28	0	28	0	24	4	28	0	24	4
	%	100	0	100	0	85,7	14,3	100	0	85,7	14,3

+ Về năng lực

Kết quả	Tự chủ và tự học		Giáo tiếp và hợp tác		Giải quyết vấn đề và sáng tạo		Năng lực đặc thù													
							Ngôn ngữ		Toán học		Khoa học		Công nghệ		Tin học		Thảm mĩ		Thể chất	
Khối 6																				
SL	22	11	22	11	20	13	20	13	16	17	20	13	22	11	22	11	23	10	27	6
%	66,7	33,3	66,7	33,3	60,6	39,4	60,6	39,4	48,5	51,5	60,6	39,4	66,7	33,3	66,7	33,3	69,7	30,3	81,8	18,2
Khối 7																				
SL	37	19	37	19	35	21	34	22	28	28	34	22	38	18	34	22	39	17	48	8
%	66,1	33,9	66,1	33,9	62,5	37,5	60,7	39,3	50	50	60,7	39,3	67,9	32,1	60,7	39,3	69,6	30,4	85,7	14,3
Khối 8																				
SL	32	9	34	7	30	11	30	11	26	15	26	15	26	15	34	7	36	5	37	4
%	78,0	22,0	82,9	17,1	73,2	26,8	73,2	26,8	63,4	36,6	63,4	36,6	63,4	36,6	82,9	17,1	87,8	12,2	90,2	9,8
Khối 9																				
SL	23	5	23	5	18	10	19	9	18	10	20	8	23	5	23	5	25	3	26	2
%	82,1	17,9	82,1	17,9	64,3	35,7	67,9	32,1	64,3	35,7	71,4	28,6	82,1	17,9	82,1	17,9	89,3	10,7	92,9	7,1

c. Giải pháp:

- Quan tâm đặc biệt đến công tác giáo dục đạo đức học sinh: thực hiện tốt 5 Điều Bác Hồ dạy và phát huy năng lực, phẩm chất của học sinh. Biết giữ gìn trường lớp Xanh - Sạch - Đẹp, có thói quen bảo vệ của công, tiết kiệm điện, nước.

- Làm tốt công tác phối kết hợp ba môi trường giáo dục: Gia đình - Nhà trường - Xã hội để giáo dục học sinh.

- Duy trì nề nếp chào cờ đầu tuần, nêu gương người tốt việc tốt.

- Tổ chức cho học sinh nhiều hoạt động: vệ sinh môi trường, thăm hỏi và giúp đỡ các gia đình chính sách, gia đình khó khăn, tham gia các hoạt động từ thiện, giao lưu văn hóa thể thao...

- Phát động phong trào thi đua làm cho “Trường em xanh, sạch, đẹp - Lớp em thân thiện” bằng những việc làm cụ thể.

5.2. Chất lượng đại trà về giáo dục các bộ môn văn hóa:

a. Nội dung yêu cầu:

- Dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh.

- Xây dựng cho học sinh có động cơ, thái độ và ý thức học tập đúng đắn.

- Tạo sự say mê hứng thú trong học tập, tạo điều kiện cho học sinh có tinh thần chủ động, sáng tạo trong học tập, coi trọng phát triển năng lực của HS.

- Có kế hoạch và chương trình phân loại học sinh để bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém nhằm chống lưu ban, tái mù.

- Nghiêm túc trong việc đánh giá chất lượng học sinh.

- Tăng cường bồi dưỡng và phụ đạo học sinh ở các khối lớp đầu cấp, cuối cấp.

- Phối hợp Hội phụ huynh học sinh, Đảng, Chính quyền và các lực lượng giáo dục khác nhằm nâng cao ý thức và là trách nhiệm nghĩa vụ suốt đời của mỗi công dân đối với sự nghiệp giáo dục. Trên cơ sở đó thay đổi những suy nghĩ lạc hậu của nhân dân.

b. Chỉ tiêu:

Môn Tiếng Việt và môn Toán

Môn	Khối lớp	Tổng số HS	TSHS được đánh giá	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
				SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
Tiếng Việt	Khối 1	72	72	10	13.9	60	83.3	2	2.8
	Khối 2	60	60	16	26.7	44	73.3	0	0
	Khối 3	71	71	22	31.0	49	69.0	0	0
	Khối 4	70	70	22	31.4	48	68.6	0	0

	Khối 5	59	59	10	16.9	49	83.1	0	0
	Tổng	332	332	80	24.1	250	75.3	2	0.6
Toán	Khối 1	72	72	12	16.7	58	80.6	2	2.8
	Khối 2	60	60	18	30	42	70	0	0
	Khối 3	71	71	24	33.8	47	66.2	0	0
	Khối 4	70	70	24	34.3	46	65.7	0	0
	Khối 5	59	59	10	16.9	49	83.1	0	0
	Tổng	332	332	88	26.5	242	72.9	2	0.6

Kết quả xét hoàn thành chương trình lớp học:

Khối lớp	TSHS	Hoàn thành chương trình lớp học		Chưa Hoàn thành chương trình lớp học		Hoàn thành chương trình tiểu học	
		SL HS	Tỉ lệ %	SL HS	Tỉ lệ %	SL HS	Tỉ lệ %
Khối 1	72	70	97.2	2	2.8		
Khối 2	60	60	100	0	0		
Khối 3	71	71	100	0	0		
Khối 4	70	70	100	0	0		
Khối 5	59	59	100	0	0	59	100
TỔNG	332	330	99.4	02	0.6	59	100

e. Đánh giá kết quả giáo dục:

Khối lớp	TSHS	Hoàn thành xuất sắc		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
Khối 1	72	2	2.8	8	11.1	60	83.3	2	2.8
Khối 2	60	8	13.3	8	13.3	44	73.3	0	0
Khối 3	71	12	16.9	10	14.1	49	69	0	0
Khối 4	70	10	14.3	12	17.1	48	68.6	0	0
Khối 5	59	2	3.4	8	13.6	49	83.1	0	0
TỔNG	332	34	10.2	46	13.9	250	75.3	2	0.6

5.3. Kết quả xét Hoàn thành chương trình lớp học, Hoàn thành chương trình tiểu học:

Khối lớp	TSHS	Hoàn thành chương trình lớp học		Chưa Hoàn thành chương trình lớp học		Hoàn thành chương trình tiểu học	
		SL HS	Tỉ lệ %	SL HS	Tỉ lệ %	SL HS	Tỉ lệ %
Khối 1	72	70	97.2	2	2.8		
Khối 2	60	60	100	0	0		
Khối 3	71	71	100	0	0		
Khối 4	70	70	100	0	0		
Khối 5	59	59	100	0	0	59	100
TỔNG	332	330	99.4	2	0.6	59	100

5.4. Khen thưởng:

Trong đó: Đánh giá kết quả giáo dục:

- Học sinh được đánh giá hoàn thành xuất sắc: 34, đạt tỉ lệ 10,2 %
- Học sinh được đánh giá hoàn thành tốt: 46, đạt tỉ lệ 13,9 %
- Học sinh được đánh giá hoàn thành: 330, đạt tỉ lệ 99,4 %
- Học sinh được đánh giá chưa hoàn thành: 2, đạt tỉ lệ 0,6 %
- Hoàn thành chương trình cấp tiểu học: Số lượng: 49/49, Tỉ lệ : 100 %.
- Khen thưởng danh hiệu Học sinh Xuất sắc 34/332 em, tỉ lệ 10,2 %; khen thưởng danh hiệu Học sinh Tiêu biểu 46/332 em, tỉ lệ 13,9%;
- Đảm bảo 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.
- Tổ chức đầy đủ các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp, huy động 100% học sinh tham gia có hiệu quả.
- Học sinh tham gia ngày Hội STEM Cấp huyện : Có giải thưởng.

* THCS

* Kết quả học tập, rèn luyện:

Khối	Tổng số	Kết quả rèn luyện								Kết quả học tập							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
6	33	24	72,7	9	27,3	0	0	0	0	3	9,1	10	30,3	19	57,6	1	3,0
7	56	49	87,5	7	12,5	0	0	0	0	7	12,5	16	28,6	31	55,3	2	3,6
8	41	35	85,4	6	14,6	0	0	0	0	5	12,2	12	29,3	23	56,1	1	2,4
9	28	28	100	0	0	0	0	0	0	3	10,7	8	28,6	17	60,7	0	0

+ 100% học sinh lớp 9 TN THCS.

+ Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên THPT đạt từ 80%, học nghề đạt 20%.

+ Học sinh tham gia ngày Hội STEM Cấp huyện : 4 học sinh ; Cấp tỉnh : 0 học sinh.

+ Học sinh tham gia cuộc thi Olympic Cấp huyện dự kiến : 01 học sinh ; Cấp tỉnh : 0 học sinh.

+ Học sinh tham gia Đại hội TDTT Cấp huyện: 21 học sinh;

+ Lên lớp thẳng 97,5%

+ Lên lớp sau khi kiểm tra lại : 99,4%

c. Giải pháp:

- Phân loại đối tượng học sinh, lập danh sách học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu, học sinh yếu ngay từ đầu năm học:

+ Phát hiện kịp thời tình hình học sinh yếu để có kế hoạch phụ đạo. Học sinh được đánh giá đúng khả năng trong từng thời điểm, giáo viên có cơ sở bổ sung kiến thức kịp thời cho học sinh.

+ Xây dựng kế hoạch và thời gian bồi dưỡng, phân công giáo viên có tâm huyết năng lực phụ trách.

+ Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn căn cứ vào danh sách phân loại học sinh để có kế hoạch bồi dưỡng phù hợp với đối tượng học sinh theo các nhóm nhỏ trong các tiết hỗ trợ. Tăng cường tích hợp nội dung giáo dục đạo đức nhân cách sống - kĩ năng thực hành cho học sinh ở tất cả các môn học cũng như các hoạt động giáo dục. Đảm bảo nội dung giáo dục, bảo vệ môi trường quyền bốn phạm trẻ em, an toàn giao thông,....

- Chú trọng việc đổi mới dạy học theo chuẩn kiến thức, kĩ năng phù hợp với đối tượng học sinh, khuyến khích sự chuyên cần, tích cực - chủ động - sáng tạo - ý thức vươn lên - khả năng tự học của học sinh, phát huy tối đa phẩm chất, năng lực của học sinh trong từng nội dung dạy học.

- Phát động phong trào thi đua “**Hai tốt**” trong suốt năm học, đảm bảo tính tự giác, không gây áp lực, quá tải, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, khuyến khích được cá nhân phát triển trong các phong trào giáo dục.

- Khuyến khích tổ chức các hoạt động phát triển năng lực về các lĩnh vực giáo dục: Liên hoan tiếng hát dân ca; các trò chơi dân gian, tổ chức sự kiện.

5. 3. Chất lượng giáo dục thể chất, y tế học đường:

a. Giáo dục thể chất

*** Nội dung và giải pháp:**

- Thực hiện theo Công văn số 474/PGDĐT ngày 12/9/2024 của Phòng GD&ĐT Bảo Lâm hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế.

- Coi trọng việc dạy môn thể dục của cấp trên đề ra nâng cao sức khỏe, thực hiện thể dục giữa giờ đúng yêu cầu, dạy nghiêm túc đúng quy định của Bộ giáo dục.

- Vận động học sinh năng tập thể dục ở nhà vào mỗi buổi sáng để rèn luyện sức khỏe.

- Tổ chức cho các em luyện tập, thi đấu giữa các khối lớp môn Cờ vua, bóng đá, bóng chuyền, cách sử dụng xe đạp khi tham gia giao thông đường bộ,...

***Chỉ tiêu:**

- 100% HS được học các môn thể dục theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Có học sinh đạt giải thể thao cấp huyện trở lên.

b. Y tế học đường

*** Nội dung và giải pháp:**

- Có đầy đủ vật tư y tế, có phương án cụ thể khi xử lý các tình huống xảy ra.

- Giáo dục học sinh vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường thông qua tổ chức các chuyên đề của tổ bộ môn và đoàn thể.

- Thành lập tủ thuốc của nhà trường, giải quyết kịp thời các bệnh thông thường xảy ra đột xuất trong quá trình học sinh đến trường.

- Cho học sinh nắm vững các bệnh thông thường, biết cách phòng tránh thông qua bộ môn sinh học chính khóa, ngoại khóa

- Cho học sinh tìm hiểu các bệnh xã hội, các bệnh thường gặp như virus Zika, H5N1, Sốt xuất huyết, tiêu chảy...

- Tổ chức chuyên đề HIV nhằm giáo dục học sinh ý thức cao trong việc phòng chống và tuyên truyền để học sinh hiểu biết về HIV.

***Chỉ tiêu:**

- 100% học sinh có thẻ bảo hiểm y tế.

- Tổ chức súc miệng flour 11 lần/tuần cho HS tiểu học

- Có tủ thuốc, có giường bệnh nhân, phân công người phụ trách.

- Tổ chức cho các em học sinh được khám bệnh 1HK/lần.

5.4. Chất lượng mũi nhọn:

a. Yêu cầu

Có kế hoạch cụ thể, có sự lựa chọn môn phù hợp năng lực của HS, tổ chức bồi dưỡng chu đáo có sự phối hợp chặt chẽ với PHHS, chọn cử GV tâm huyết ,đủ năng lực.

b. Chỉ tiêu:

- Có học sinh Tiểu học đạt cấp huyện hội thi năng khiếu, giao lưu

- Có sản phẩm KHKT – TNST, STEM đạt giải cấp huyện

c. Giải pháp:

- Tổ chức tuyển chọn chặt chẽ từ các lớp.

- Xây dựng kế hoạch có lộ trình thực hiện cụ thể theo từng giai đoạn.

- Phân công trách nhiệm bồi dưỡng cho giáo viên có đủ năng lực

- Khen thưởng, động viên, tuyên dương kịp thời những giáo viên bồi dưỡng có Học sinh năng khiếu cấp huyện trở lên.

- Trường đầu tư kinh phí hỗ trợ sản phẩm KHKT dự thi cấp huyện; tham gia ngày hội STEM cấp huyện.

5.5. *Dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực và đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới đánh giá chất lượng giáo dục.*

a. *Chỉ tiêu:*

- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, chương trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo chú trọng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh.

- 100% giáo viên có đủ bài soạn trước 1 ngày, có chuẩn bị trước đồ dùng dạy học.

- 100% giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh.

- Chống nói ngọng và phát âm lệch chuẩn trong giáo viên.

- 100% giáo viên **TH** vận dụng linh hoạt đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020.

- 100% giáo viên THCS vận dụng linh hoạt, chính xác trong đánh giá xếp loại học sinh theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/07/2021.

b. *Giải pháp:*

- Tổ chức cho giáo viên học tập, nghiên cứu nhiệm vụ năm học của các cấp giáo dục.

- Tổ chức cho giáo viên học tập để nắm vững chương trình các môn học, các văn bản chỉ đạo thực hiện nội dung chương trình sách giáo khoa mới.

- Giáo viên thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học ở Tiểu học, THCS cho phù hợp với đối tượng học sinh trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình theo cấp học.

- Bài soạn của giáo viên nêu được hoạt động dạy của thầy, hoạt động học của trò, cách tổ chức hoạt động, hệ thống câu hỏi phù hợp với các đối tượng học sinh trong lớp, đảm bảo đúng biểu mẫu quy định của Bộ GD&ĐT đối với cả hai cấp học.

- Chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ. Hoạt động tổ, nhóm chuyên môn phải thực sự là nơi để giáo viên trao đổi những vướng mắc trong chuyên môn và học tập trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau.

- Đánh giá học sinh tiểu học thực hiện theo Thông thư 27 của Bộ GD&ĐT, không thông báo điểm đến với phụ huynh học sinh, không so sánh, không chê trách học sinh trong bất kì hoàn cảnh nào, động cơ nào.

- Đánh giá kết quả học tập của học sinh THCS thực hiện theo Thông tư 22 và các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

Đưa **kế hoạch bài dạy** lên hệ thống vnEdu, **kế hoạch bài dạy phải đảm bảo linh hoạt**, trọng tâm, linh hoạt, bám sát các văn bản hướng dẫn của **Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT** thiết thực, tinh gọn.

Đánh giá học sinh tiểu học, trung học cơ sở không thông báo điểm trong buổi họp phụ huynh, không phê bình, nêu tên trước lớp, trước trường, trước Hội nghị Cha mẹ học sinh.

5.6. Chỉ đạo công tác chuyên đề.

*** Tổ chức chuyên đề:**

*** Tiểu học:**

Thực hiện chuyên đề cấp cụm trường

Tích hợp bài học Stem vào dạy học môn Công nghệ lớp 4.

Thực hiện chuyên đề cấp trường

Khối 1: Nâng cao năng lực tổ chức dạy học Toán lớp 1

Khối 2: Nâng cao năng lực tổ chức dạy học môn Tiếng Việt lớp 2.

Khối 3: Nâng cao năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm tích hợp Giáo dục địa phương lớp 3.

Khối 4: Nâng cao năng lực tổ chức dạy học môn Giáo dục thể chất lớp 4.

Khối 5: Nâng cao năng lực tổ chức hoạt động dạy học môn Đạo đức lớp 5 tích hợp giáo dục môi trường, tiết kiệm bảo vệ nguồn nước.

*** THCS:**

Số lượng chuyên đề cấp trường: 02

Tổ KHXH - Môn: Ngữ văn

Tổ KHTN - Môn KHTN - phân môn Vật Lí

*** Ngoại khóa:**

+ Tổ Tự nhiên:

Tuyên truyền về an toàn giao thông.

Tuyên truyền về phòng chống tai nạn thương tích và phòng chống đuối nước cho trẻ em.

+ Tổ Xã hội:

Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2024.

Hưởng ứng ngày thế giới tưởng niệm các nạn nhân tử vong vì tai nạn giao thông.

Truyền thống tìm hiểu lịch sử ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22/12.

* Thực hiện thêm một số chuyên đề, ngoại khóa theo các văn bản, kế hoạch của ngành, trường quy định.

Giải pháp:

- Xây dựng đội ngũ giáo viên có năng lực làm cốt cán trong công tác chuyên đề.

- Nội dung các chuyên đề phải đáp ứng được những vấn đề giáo viên còn gặp khó khăn vướng mắc trong quá trình dạy học các môn học.

- Qua mỗi chuyên đề phát huy được sáng kiến của mỗi giáo viên về đổi mới phương pháp dạy học và rút ra được bài học kinh nghiệm áp dụng ở cấp trường, cấp huyện. Tạo mối giao lưu, sự thoải mái để kết hợp học tập với nhau trong tập thể của giáo viên về chuyên môn nghiệp vụ.

- Tổ chức chuyên đề phải đảm bảo theo hướng sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

- Sau mỗi chuyên đề BGH nhà trường sẽ dự giờ để kiểm tra việc thực hiện chuyên đề và đánh giá mức độ thành công của chuyên đề, để từ đó có hướng rút kinh nghiệm cho năm học sau.

- Tổ chức tốt các đợt hội thảo phát huy phong trào đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin nhằm "***Phát huy tính tích cực, độc lập, sáng tạo và năng lực tự học của học sinh***".

5.7. Thực hiện bàn giao chất lượng học tập của học sinh lớp dưới lên lớp trên và công tác chủ nhiệm lớp.

a. Công tác bàn giao lớp.

- Giáo viên trên cơ sở bàn giao lớp GVCN, GV bộ môn phân nhóm trình độ học sinh, từ đó xác định phương pháp dạy học phù hợp với từng nhóm đối tượng học sinh trong lớp.

- Thực hiện bàn giao chất lượng học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học giữa cấp Tiểu học với cấp Trung học cơ sở.

- Nhà trường tổ chức cho giáo viên bàn giao chất lượng học sinh lớp dưới lên lớp trên.

b. Công tác chủ nhiệm lớp.

*** Nội dung:**

- Tổ chức lớp học theo chiều hướng phát huy tối đa năng lực tổ chức điều hành, quản lý của ban cán sự lớp.

- Thực hiện nghiêm túc sinh hoạt 15 phút đầu giờ theo quy định của nhà trường, tận dụng tối đa các buổi sinh hoạt tập thể đầu tuần, cuối tuần để giáo dục và tổ chức các hoạt động vui chơi cho các em.

- Chú trọng tới việc giáo dục đạo đức cho học sinh theo từng tuần, đặc biệt là học sinh cá biệt.

- Thực hiện nghiêm túc chương trình giảng dạy kỹ năng sống cho học sinh.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa theo kế hoạch của nhà trường, quan tâm thiết thực đến việc rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

- **Hoạt động trải nghiệm của Sở GD-ĐT, Bộ GD&ĐT và kế hoạch của trường.**

- Quan tâm thiết thực đến công tác đội.

- Quan tâm đến công tác thi đua của lớp trên tinh thần trung thực, khách quan không vì thành tích của lớp làm sai lệch công tác thi đua.

*** Giải pháp:**

- Tổ chức ký cam kết giữa học sinh với nhà trường trong từng nội dung cụ thể về thực hiện nội quy trường lớp và các cuộc vận động lớn của ngành.

- Đề ra tiêu chí xếp loại thi đua từng lớp theo từng tuần, từng đợt thi đua. Tuyên dương khen thưởng học sinh đạt điểm tốt được giáo viên ghi vào sổ đầu bài và học sinh có thành tích xuất sắc dưới các buổi chào cờ.

- Đánh giá xếp loại giáo viên chủ nhiệm dựa trên các kết quả thi đua của lớp và của giáo viên chủ nhiệm theo từng tháng, từng đợt thi đua.

- Phối hợp với giáo viên bộ môn, các đoàn thể trong nhà trường và phụ huynh học sinh cùng tham gia vào việc giáo dục đạo đức cho học sinh, đặc biệt là học sinh cá biệt.

- Thường xuyên liên hệ với Hội cha mẹ học sinh những trường hợp học sinh bỏ học, cúp học để giúp học sinh tiếp tục học tập.

- Sinh hoạt chủ nhiệm theo tuần, kịp thời nắm bắt những tồn tại trong lớp và từng học sinh để đề ra giải pháp cụ thể.

- Xây dựng quy định về xử lý học sinh cúp học, vắng học không phép và vi phạm nội quy nề nếp.

- Đổi mới và cải tiến công tác chủ nhiệm bằng cách xây dựng chuyên đề về giáo viên chủ nhiệm.

- Giáo viên chủ nhiệm phải là cầu nối giữa gia đình với nhà trường trong công tác giáo dục và duy trì sĩ số.

***. Chỉ tiêu**

- Có GVCN giỏi.

- 100% Giáo viên chủ nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Đảm bảo duy trì sĩ số đến cuối năm: 100% ở tất cả các lớp.

5.8. Thực hiện các biện pháp nhằm giảm tỉ lệ học sinh yếu, khắc phục tình trạng học sinh bỏ học.

- Căn cứ vào chất lượng thực tế của các khối lớp. Nhà trường yêu cầu giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn phân loại đối tượng học sinh để có biện pháp dạy học phù hợp.

- Ghi danh sách những học sinh yếu kém ở từng môn, nêu nguyên nhân vì sao yếu kém.

- Lập kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo học sinh yếu giúp các em đạt yêu cầu cơ bản về kiến thức kỹ năng các môn học.

- Đổi mới hoạt động ngoài giờ lên lớp, tăng cường các hoạt động vui chơi, văn nghệ, thể thao, các trò chơi dân gian để thu hút các em học sinh tới trường.

- Xây dựng môi trường học tập thân thiện, nhẹ nhàng và hiệu quả, tạo tâm thế cho các em “*Mỗi ngày đến trường là một niềm vui*”.

- Phối kết hợp với cha mẹ học sinh để cùng kèm cặp học sinh yếu bằng cách thông tin qua sổ liên lạc, gặp gỡ trao đổi. Thường xuyên động viên khích lệ học sinh yếu khi có những tiến bộ dù là nhỏ nhất.

- Tổ chức dạy học sinh toàn trường ở buổi 2 bằng các nội dung ôn tập củng cố kiến thức bài học ở hai môn: Toán, Tiếng Việt đối với tiểu học, Toán, Ngữ văn, Tiếng anh đối với THCS.

- Phối hợp với chính quyền địa phương để vận động học sinh ra lớp.

6. Dạy học cho học sinh DTTS và học sinh có hoàn cảnh khó khăn

6.1. Dạy cho học sinh Dân tộc thiểu số:

Theo Hướng dẫn số 496/PGDĐT-GDTrH ngày 20/9/2024 của Phòng GD&ĐT Bảo Lâm về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với giáo dục dân tộc

- Dạy tăng cường Tiếng việt cho học sinh dân tộc trước khi vào lớp 1 và các lớp 2 trong năm học.

- Tổ chức nhiều hoạt động vui chơi, sinh hoạt để tạo cơ hội cho các em học sinh được giao lưu Tiếng việt trong các buổi Hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Triển khai giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho học sinh sau trung học cơ sở...

6.2. Dạy cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, lang thang, cơ nhỡ:

- Nhà trường cần tạo mọi điều kiện thuận lợi và cơ hội cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được tham gia học tập. Những trẻ lang thang, cơ nhỡ cần được tổ chức đưa vào lớp học linh hoạt với kế hoạch dạy học và thời khóa biểu phù hợp với đối tượng học sinh.

6.3. Giáo dục cho học sinh khuyết tật:

- Thực hiện quy định về giáo dục hòa nhập dành cho người khuyết tật ban hành theo Quyết định số 23/2006/QĐ-BGD &ĐT ngày 22/05/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Hồ sơ giáo dục dành cho trẻ khuyết tật học hòa nhập trong trường tiểu học bao gồm:

+ Giấy xác nhận của cơ quan y tế và gia đình về thực trạng tật của trẻ, xác nhận của UBND xã.

+ Sổ theo dõi chăm sóc sức khỏe.

+ Kế hoạch học tập cá nhân.

+ Bài làm, bài tập kiểm tra định kỳ trong năm học

+ Học bạ, giấy khai sinh của học sinh.

+ Các loại giấy tờ khác có liên quan.

7. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, phân luồng học sinh THCS

7.1. Nội dung:

- Thực hiện nghiêm túc việc dạy hướng nghiệp cho học sinh khối 9 theo đúng qui định của Bộ GD-ĐT, giúp học sinh định hướng về nghề nghiệp tương lai. Tăng cường và chú trọng các hoạt động trải nghiệm.

7.2. Biện pháp:

- Tổ chức học và sinh hoạt hướng nghiệp 1 tháng 1 lần cho học sinh khối 9, phân công lãnh đạo trường, các đoàn thể giáo viên chủ nhiệm giảng dạy theo từng nội dung dưới hình thức sinh hoạt tập thể toàn khối 9. Qua sinh hoạt nhà trường kiểm tra việc vận dụng kỹ năng sống của học sinh và các hoạt động tập thể từ đó đánh giá mức độ tiếp thu, mức độ vận dụng kỹ năng của học sinh.

7.3. Chỉ tiêu:

100% HS lớp 8, lớp 9 tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt hướng nghiệp, tỷ lệ tuyển sinh vào lớp 10 đạt từ 90% trở lên

8. Công tác PCGD-XMC

8.1. Chỉ tiêu.

- Duy trì sĩ số: 489/490; Đạt tỉ lệ: 99.7%
- Được công nhận phổ cập giáo dục Tiểu học- XMC mức 3.
- Được công nhận phổ cập giáo dục Trung học cơ sở - XMC mức 2.

8.2. Giải pháp:

- Huy động và thu nhận hết trẻ trong độ tuổi PCGD Tiểu học - xóa mù chữ, phổ cập GDTHCS - xóa mù chữ. Tuyển hết trẻ 6 tuổi vào lớp 1, trẻ hoàn thành chương trình Tiểu học vào lớp 6 (kể cả trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn). Nhà trường chủ động phối hợp với các đoàn thể, Hội cha mẹ học sinh nhằm phát huy và duy trì số lượng, phân đầu phổ cập GDTH - xóa mù chữ, phổ cập GDTHCS - xóa mù chữ.

- Kiện toàn, xây dựng bộ hồ sơ chuẩn về phổ cập GDTH- xóa mù chữ, phổ cập GDTHCS - xóa mù chữ . Tiếp tục điều tra và tổng hợp thống kê theo mẫu quy định của Sở GD-ĐT.

- Phân loại tật cho trẻ khuyết tật, tạo điều kiện cho trẻ khuyết tật học hòa nhập cộng đồng.

- Đội ngũ giáo viên nắm chắc các tiêu chuẩn về phổ cập GDTH- xóa mù chữ, phổ cập GDTHCS - xóa mù chữ khi cần thiết

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học, dạy học theo đối tượng học sinh để hạn chế học sinh lưu ban, không để học sinh bỏ học.

- Tăng cường đầu tư, tạo điều kiện cho trẻ em nghèo, trẻ em lang thang cơ nhỡ, ... được học tập hoàn thành chương trình Tiểu học.

- Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDTH- xóa mù chữ, phổ cập GDTHCS - xóa mù chữ một cách thực chất.

- Mở các lớp học bổ túc văn hóa, lớp chống tái mù chữ phối hợp với trung tâm học tập cộng đồng xã.

9. Bồi dưỡng CMNV, chính trị cho Nhà giáo và CBQL giáo dục

9.1. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, CBQL

a. Chỉ tiêu:

- 100% CB-QL-GV nghiên cứu tự học tập, tự rèn luyện, để đáp ứng yêu cầu chuẩn theo Thông tư số 14/2018 chuẩn Hiệu trưởng; Thông tư 20/2018 chuẩn GV phổ thông.

- 100% giáo viên được tập huấn bồi dưỡng hè và bồi dưỡng thường xuyên trong năm học.

- 100% CBQL-GV-NV thực hiện nghiêm túc chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành, quy chế của nhà trường; Thực hiện tốt các cuộc vận động; Không vi phạm đạo đức nhà giáo; Thực hiện làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Chi thị Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.

- 100% CBQL - GV - NV nắm vững các quy trình quản lí, các văn bản pháp quy có liên quan, chủ động sáng tạo trong việc điều hành và thực hiện nhiệm vụ được giao.

- 100% các tổ chức, cá nhân từ BGH, tổ chuyên môn, GVCN, kế toán, Tổng phụ trách đội, ... đều xây dựng kế hoạch hoạt động theo hướng chủ động, cụ thể và khả thi; Xây dựng quy chế làm việc trên cơ sở các quy chế hiện hành.

- 100% CB-GV biết sử dụng thành thạo ít nhất là 200 từ vựng, 50 mẫu câu giao tiếp thông thường của dân tộc Mạ.

- 100% cán bộ quản lí, giáo viên tham gia bồi dưỡng CTGDPT 2018 được đánh giá đạt trở lên.

b. Giải pháp:

- Tập trung bồi dưỡng chuẩn đội ngũ giáo viên theo Qui định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông theo từng cấp học.

+ Các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về kinh tế xã hội và GD - ĐT;

+ Nhận thức tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức nhà giáo;

+ Chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học; đổi mới phương pháp dạy học và quản lý giáo dục, phục vụ yêu cầu nâng cao chất lượng dạy và học theo chương trình mới ở các cấp học, tăng cường dự giờ rút kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên.

+ Tổ chức tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên được tham gia bồi dưỡng CTGDPT 2018.

- Tổ chức học tập, quán triệt nghiêm túc Quyết định số 16/2008/QĐ - BGD&ĐT ngày 16/4/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định đạo đức nhà giáo; cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

- CBQL-GV-NV tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Cam kết không vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Tăng cường quản lý thường xuyên bồi dưỡng bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức lối sống, lương tâm nghề nghiệp, ý thức tự giác, đoàn kết, ý thức nỗ lực cố gắng khi thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Khuyến khích và tạo điều kiện cho giáo viên đi học nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ lý luận, thạc sĩ,....

- Tăng cường dự giờ học tập kinh nghiệm ở đơn vị bạn , viết và áp dụng sáng kiến kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.

9.2. Công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng BDTX

- Bám sát các văn bản hướng dẫn về công tác BDTX của CBQL, giáo viên, xây dựng kế hoạch BDTX , chỉ đạo các tổ CM, giáo viên thực hiện theo kế hoạch.

* Chỉ tiêu:

Hoàn thành kế hoạch BDTX : 26/26

Không hoàn thành kế hoạch BDTX: 0

*. **Nội dung:**

- Nội dung BDTX phải thực hiện đúng Thông tư 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GD&ĐT Thông tư ban hành Chương trình BDTX CBQL cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GD&ĐT ban hành chương trình BDTX giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

- CBQL, GV tự bồi dưỡng trau dồi kiến thức địa phương xã hội, tiếng Châu mạ để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, chính trị

+ Các chuyên đề tập trung các trường

+Tiếp thu hướng dẫn thực hiện chương trình thay sách giáo khoa mới theo Thông tư 32/2018/PGD&ĐT.

* **Giải pháp:**

- Tăng cường kiểm tra tiến độ thực hiện BDTX của CBQL-GV.

- Tổ chức đánh giá nghiêm túc, bám sát văn bản chỉ đạo của PGD và các Thông tư hướng dẫn của từng cấp học.

9.3. Công tác quản lý:

- Làm tốt công tác tham mưu với địa phương để thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với sự nghiệp giáo dục ở địa phương.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Xây dựng nhà trường nề nếp, “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”. Thực hiện công khai, công bằng,

xây dựng khối đoàn kết, phát huy được sức mạnh của từng giáo viên, từng đoàn thể trong nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch năm học cụ thể, sát thực phù hợp với nhiệm vụ trọng tâm của năm học và tình hình thực tế ở địa phương. Tăng cường công tác quản lí, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học bằng kế hoạch. Thực hiện phân công chuyên môn hợp lí trong điều kiện có thể.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới quản lí chỉ đạo và trong đổi mới phương pháp dạy học, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Thực hiện tốt việc đánh giá giáo viên theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học, chuẩn giáo viên THCS. Có kế hoạch tổng kết, đánh giá hàng năm và báo cáo phòng GD&ĐT vào cuối năm học.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên chủ động thực hiện chương trình, điều chỉnh nội dung dạy học cho phù hợp với đối tượng học sinh, theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng giáo viên thông qua các hoạt động chuyên đề, hội giảng. Kiện toàn đội ngũ giáo viên cốt cán nhằm thực hiện hiệu quả công tác bồi dưỡng giáo viên.

- Tăng cường công tác kiểm tra của Hiệu trưởng trên mọi lĩnh vực, coi trọng hoạt động chuyên môn.

- Quản lí nghiêm túc đúng quy chế các kì kiểm tra chất lượng, phản ánh kết quả thi một cách trung thực.

- Triển khai kịp thời các văn bản, chế độ chính sách, yêu cầu của ngành đối với CBQL - GV - NV, đẩy mạnh sự phân cấp quản lí, cơ chế tự chủ, điều chỉnh bổ sung chức năng nhiệm vụ, lề lối làm việc của từng thành viên trong nhà trường. Tăng cường kiểm tra, chú trọng vào các nội dung như: Hoạt động của tổ chuyên môn; Công tác chủ nhiệm; Đổi mới phương pháp giáo dục; Thực hiện đánh giá chuẩn Hiệu trưởng và GV theo chuẩn của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện tốt Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; Xây dựng kế hoạch thu chi tài chính và đầu tư mua sắm cơ sở vật chất cụ thể, phù hợp, tăng cường tính tự chủ tự chịu trách nhiệm. Đảm bảo công khai các khoản thu trong và ngoài ngân sách cho toàn thể cán bộ công chức viên chức trong đơn vị.

- Xây dựng phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể, hội đồng nhà trường, hội đồng thi đua và các hội đồng tư vấn khác.

- Lập kế hoạch và có lộ trình cho việc tiếp nhận giáo viên hợp đồng và xây dựng kế hoạch tuyển dụng đảm bảo số lượng và chất lượng.

10. Xây dựng thư viện trường học

10.1. Xây dựng thư viện trường học:

a. Chỉ tiêu:

- Phân đầu duy trì Thư viện đạt mức độ 1 theo Thông tư 16 /2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022.

b. Giải pháp:

- Tạo điều kiện để cán bộ phụ trách thư viện được bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ .
- Đầu tư ngân sách nhà nước cấp mua thêm sách đáp ứng nhu cầu đọc của giáo viên, học sinh.
- Xin hỗ trợ thêm ngân sách để củng cố thêm cơ sở vật chất cho thư viện.
- Làm tốt Thư viện xanh; Thư viện lớp học.
- Tổ chức các hội thi giới thiệu sách, kể chuyện theo sách.
- Thành lập tổ cộng tác viên thư viện và duy trì hoạt động của tổ cộng tác viên một cách có hiệu quả.
- Phối hợp với chuyên môn, Tổng phụ trách đội giáo dục ý thức giữ gìn, bảo quản sách vở cho học sinh.
- Tổ chức các buổi trưng bày, giới thiệu sách theo công văn hướng dẫn của phòng GD&ĐT Bảo Lâm.
- Triển khai ứng dụng có hiệu quả phần mềm quản lý thư viện trực tuyến trên Vnedu.

11. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ trường học

a. Chỉ tiêu:

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ kịp thời sát thực tiễn.
- 100% giáo viên được đánh giá theo Nghị định.
- 100% giáo viên được kiểm tra đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên vào cuối năm học.
- Kiểm tra hồ sơ thu chi tài chính của kế toán.
- 100% giáo viên được kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ đánh giá, xếp loại GV.
- 100% nhân viên được kiểm tra chuyên đề, đánh giá xếp loại nhân viên.
- 100% giáo viên được kiểm tra hồ sơ theo 4 đợt thi đua.
- 100% GV Tiểu học được kiểm tra thực hiện Thông tư 27/2020 về đánh giá học sinh tiểu học.
- 100% GV THCS được kiểm tra thực hiện Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế đánh giá xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT và các văn bản HD của Sở GD&ĐT tỉnh Lâm Đồng, PGD&ĐT Bảo Lâm.

b. Giải pháp:

- Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch kiểm tra từng tháng, từng học kì và cả năm học.
- Xây dựng mạng lưới kiểm tra từ nhà trường đến tổ chuyên môn.

- Tăng cường công tác kiểm tra của Hiệu trưởng, coi trọng kiểm tra đột xuất.
- Thực hiện tốt nhiệm vụ tư vấn để giúp giáo viên được kiểm tra nâng cao tay nghề, phấn đấu vươn lên trong thời gian tới. Có kiến nghị cụ thể về nội dung và thời hạn phải hoàn thành đối với giáo viên được kiểm tra và có giải pháp để giáo viên thực hiện các kiến nghị đó nhằm nâng cao hiệu lực của kiểm tra.
- Xử lý nghiêm túc những trường hợp vi phạm, thông báo kết quả kiểm tra trước tập thể giáo viên.
- Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra rà soát công tác tài chính.

12. Đẩy mạnh chuyển đổi số vào trường học

12.1. Chỉ tiêu:

- 100% phụ huynh học sinh đóng góp các khoản học phí, bảo hiểm y tế ... không dùng tiền mặt.
- 100% giáo viên sử dụng quản lý hồ sơ sổ sách điện tử.
- 100% CBQL - GV - NV biết áp dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lí và giảng dạy, đặc biệt các phần mềm trên hệ thống trực tuyến.
- 100% giáo viên THCS, THPT thực hiện tốt nhập liệu vnEdu, cơ sở dữ liệu CSDL của Bộ.
- 100% giáo viên nắm được cách xây dựng đề tài nghiên cứu khoa học để hướng dẫn học sinh xây dựng đề tài KHKT-TNST.
- Chuyên môn bậc học có sản phẩm (bài giảng, chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn...) trên cổng thông tin điện tử.

12.2. Giải pháp:

- Bám sát Kế hoạch số 61/KH-PGDĐT ngày 18/9/2023 của Phòng GD&ĐT Bảo Lâm kế hoạch về việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. **Tuyên truyền vận động phụ huynh học sinh thanh toán các khoản không dùng tiền mặt. Hướng ứng ngày chuyển đổi số Quốc gia.**
- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học cho cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Chú trọng hình thức đào tạo bồi dưỡng tại chỗ, vừa học vừa thực hành theo công việc của mỗi người.
- Nhà trường xây dựng kế hoạch đào tạo giáo viên cốt cán về tin học để hướng dẫn, giúp đỡ đồng nghiệp trong việc ứng dụng CNTT.
- Đảm bảo sử dụng các phần mềm quản lí học sinh, quản lí CBGV, quản lí thư viện, quản lí thiết bị, quản lí PCGDTH, quản lí tài chính... đáp ứng yêu cầu quản lí chung của ngành, từng bước tiếp cận với sự tiến bộ của khoa học công nghệ của nhà nước trong khu vực và trên thế giới. Khuyến khích khích lệ phụ huynh liên lạc thông tin qua vnEdu.4.0
- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy học. Khuyến khích giáo viên soạn giáo án và hồ sơ điện tử theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT tăng cường kiểm tra việc nhập liệu vnEdu.4.0, cơ sở dữ liệu - CSDL của Bộ GD&ĐT.

- Tiếp tục phát động phong trào sáng tạo, sưu tầm, tuyển chọn các tư liệu dạy học điện tử (phần mềm hỗ trợ dạy học, tranh ảnh minh họa các môn học; tranh ảnh hoặc clip giảng nghĩa môn Tiếng Việt, tiếng Anh...)

13. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giáo dục ngoài giờ lên lớp

13.1. Mục tiêu:

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa theo từng nội dung khác nhau nhằm nâng cao kiến thức các bộ môn và kiến thức xã hội, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng nhận thức, kỹ năng ứng phó với căng thẳng, kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề.

13.2. Giải pháp:

- Các bộ môn phối hợp với các đoàn thể xây dựng kế hoạch chi tiết cụ thể trong từng hoạt động ngoại khóa chủ động lên kế hoạch thực hiện theo lịch từng tháng.

- Công bố hoạt động ngoại khóa đến GVCN ngay từ đầu năm học, đề ra nội dung, chương trình, nội dung ngoại khóa để GVCN nắm bắt, phát động trước cho học sinh.

- Huy động toàn bộ học sinh, giáo viên trong các tổ chuyên môn và đoàn thể tham gia kiểm tra đánh giá hiệu quả của từng hoạt động ngoại khóa.

13.3. Các hoạt động ngoại khóa:

STT	Nội dung ngoại khóa	Thời gian thực hiện	Tổ chức thực hiện
Hoạt động ngoại khóa tìm hiểu kiến thức pháp luật, xã hội, truyền thống cách mạng			
1	Hưởng ứng tuần lễ học tập suốt đời	Học kì I	Tổ Xã hội
2	Truyền thống cách mạng	Học kì I	Tổ Xã hội
3	Hưởng ứng ngày thế giới tưởng niệm các nạn nhân tử vong do tai nạn giao thông	Học kì I	Tổ Xã hội
4	Ngoại khóa HIV/AIDS	Học kì I	Tổ Tự nhiên
5	Phòng chống tai nạn đuối nước ở trẻ em	Học kì I	Tổ Tự nhiên
6	Thực hiện tốt ATGT ở trẻ em	Học kì I	Tổ Tự nhiên
7	Một số phương pháp phân biệt thông tin thật – giả trên mạng internet	Học kì II	Tổ Tự nhiên
Hoạt động ngoại khóa giáo dục kỹ năng sống cho học sinh			
1	Tổ chức tuần lễ hưởng ứng “Học tập suốt đời năm 2024	Tháng 10/2024	TTHT CĐ xã CM-TPT-TV
2	Tổ chức Hội diễn văn nghệ 20/11	Tháng 11/2024	ĐTN-TPT

			GVCN
3	Tổ chức thi An toàn giao thông	Tháng 12/2024	CM-TPT-TV
4	Tổ chức thi trò chơi dân gian 26/3	Tháng 3/2025	ĐTN-TPT
5	Ngày Hội Thiếu nhi tiến bước lên đoàn	Tháng 3/2025	GVCN
6	Ngày Hội đọc sách TH,THCS.	Tháng 4/2025	CM-TPT-TV
Ngoại khóa Thể dục thể thao, văn nghệ			
1	Bóng chuyền Nam, Nữ; bóng đá mini	Tháng 12/2024	CM-GVCN-TPT
2	Thành lập, duy trì hoạt động đội văn nghệ.	Tháng 3/2025	

14. Công tác đoàn thể

14.1. Chi đoàn:

- Xây dựng chương trình hành động cụ thể để thực hiện phong trào xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” trong từng học kỳ và năm học.
- Đổi mới cải tiến nội dung hình thức hoạt động của Chi đoàn.
- Thực hiện nghiêm túc các chương trình hoạt động ngoại khóa rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.
- Chi đoàn là đầu mối để triển khai các trò chơi dân gian.
- Phát huy tinh thần sáng tạo, năng động của từng đoàn viên trong các hoạt động, đặc biệt là trong đổi mới, cải tiến phương pháp dạy học. Đổi mới các hoạt động khác trong nhà trường, đi đầu trong việc vận dụng CNTT và các thiết bị giảng dạy tiên tiến.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức thi thể thao, thi trò chơi dân gian truyền thống 26/3.
- Lựa chọn đoàn viên xuất sắc tham gia lớp học nhận thức về Đảng.

*** Chỉ tiêu:**

- Được công nhận: Chi đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Giới thiệu cho Đảng 2- 3 đồng chí kết nạp vào Đảng.

14.2. Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh:

- Xây dựng kế hoạch hành động Liên đội năm học 2024-2025 trong đó chú trọng các hoạt động ngoại khóa rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.
- Đổi mới nội dung và hình thức chào cờ, bám sát hướng dẫn tổ chức Lễ Chào cờ đầu tuần trong trường học.
- Thực hiện chương trình hành động về phong trào xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.
- Thực hiện tốt chương trình đội viên theo quy định của huyện đoàn, đề ra nội dung hoạt động cụ thể xuyên suốt năm học.
- Tuyên truyền giáo dục đạo đức, giáo dục truyền thống cho Đội viên gắn với công ước Quốc tế về quyền trẻ em.

- Tổ chức các hoạt động thi đua trong học tập và giáo dục.
- Thực hiện tốt chương trình rèn luyện Đội viên, chú trọng đến 7 yêu cầu đội viên.

- Giáo dục cho học sinh ý thức cao trong việc cảnh giác với các tệ nạn xã hội.
- Xây dựng công trình măng non, giao đến từng lớp chăm sóc bồn hoa, cây cảnh.

*** Biện pháp:**

- Khen thưởng tất cả các hoạt động trong từng nội dung thi đua.
- Đề ra các giải pháp thật cụ thể trong từng nội dung của kế hoạch.
- Phối hợp với GVCN trong các nội dung thi đua và hoạt động đội.
- Tổ chức tập huấn cho GVCN về công tác Đội
- Có tiêu chí đánh giá đội viên, chi đội, sao nhi đồng.

*** Chỉ tiêu:** Liên đội đạt Liên đội mạnh cấp huyện

15. Công tác phối hợp

15.1. Phối hợp với Công đoàn:

- Phối hợp với Công an xã tổ chức chuyên đề ATGT - Phòng chống tệ nạn xã hội về phòng chống bạo lực học đường.
- Phối hợp với công đoàn làm tốt công tác thi đua khen thưởng, xây dựng cơ quan văn hóa.
- Phối hợp trong mọi hoạt động nhằm nâng cao chất lượng dạy và học, tạo không khí thân thiện lành mạnh trong nhà trường.
- Phối hợp với công đoàn tổ chức xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.
- Phối hợp với công đoàn chăm lo đời sống cho CB-GV-CNV, giải quyết khó khăn đột xuất trong nhà trường.
- Phối hợp với Công đoàn xây dựng quy chế dân chủ, xây dựng phương án tính thu nhập tăng thêm cho CB-GV-CNV.
- Phối hợp chặt chẽ với Công đoàn trong việc giáo dục, vận động CB- GV- NV thực hiện tốt Kế hoạch hóa gia đình không có trường hợp sinh con thứ ba.
- Thành lập đội bóng chuyền nam, nữ, đội bóng đá nam, đội văn nghệ, thường xuyên sinh hoạt, tập luyện để tham gia thi đấu trong địa phương và ngành.

15.2. Phối hợp với Ban đại diện Cha mẹ học sinh:

- Thường xuyên liên hệ chặt chẽ với Hội cha mẹ Học sinh trong việc giáo dục học sinh, đặc biệt là học sinh cá biệt.
- Phối hợp với Hội cha mẹ Học sinh trong việc tu sửa cơ sở vật chất, cảnh quan sư phạm và mọi hoạt động khác của nhà trường.
- Xây dựng quy chế phối hợp làm việc giữa nhà trường và ban chấp hành hội Cha mẹ học sinh.

15.3. Phối hợp với các tổ chức xã hội khác.

- Phối hợp với Hội cựu chiến binh trong việc giáo dục truyền thống lịch sử của địa phương.
- Phối hợp với Hội chữ thập đỏ hỗ trợ cho những học sinh gặp khó khăn trong cuộc sống, học tập.
- Phối hợp với hội Khuyến học, quỹ học bổng “Chắp cánh ước mơ” khen thưởng cho những học sinh nghèo vượt khó học tập và những khó khăn đột xuất khác.
- Phối hợp với các tổ chức xã hội khác giúp nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.
- Phối hợp với cha mẹ học sinh để thực hiện tốt việc duy trì sĩ số.

16. Công tác tài chính, CSVC và xây dựng cảnh quan sư phạm

16.1. Công tác tài chính:

- Thực hiện việc thu chi ngân sách theo đúng luật, làm thế nào thúc đẩy được mọi hoạt động của nhà trường đi lên trên tinh thần tiết kiệm ngân sách, đảm bảo có thu nhập tăng thêm cho CB-GV-NV trong nhà trường.
- Thực hiện công khai tài chính theo thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ
- Tiếp tục thực hiện xã hội hóa giáo dục, tăng cường hoạt động các tập thể và cá nhân hỗ trợ CSVC cho ngành, xây dựng quy chế sử dụng quỹ hỗ trợ đóng góp của các tổ chức và cá nhân trên tinh thần sử dụng hiệu quả đúng mục đích.
- Phối hợp với Hội PHHS thành lập Ban giám sát, giám sát các khoản thu chi tự nguyện đóng góp của nhân dân.

16.2. Xây dựng cơ sở vật chất cảnh quan sư phạm:

- Tham mưu với các cấp xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo duy trì trường chuẩn quốc gia và chiến lược phát triển của nhà trường đến năm 2030.
- Tiết kiệm, huy động mọi nguồn lực để xây dựng cảnh quan sư phạm trồng mới và chăm sóc hệ thống cây xanh cây cảnh.

17. Công tác thi đua, khen thưởng

17.1. Chỉ tiêu phấn đấu:

a. Tập thể.

Trường đạt: Tập thể lao động xuất sắc

b. Cá nhân:

- CB-GV-NV đăng ký danh hiệu thi đua đạt tỉ lệ 100%.
- Phần đầu cuối năm học 2024-2025 toàn trường có 32 CB-GV-NV đạt danh hiệu thi đua các cấp
- Cụ thể là:

- + Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh: 0 đồng chí
- + Chiến sĩ thi đua cơ sở : 6 đồng chí
- + Lao động tiên tiến : 32 đồng chí

17.2. Giải pháp:

- Triển khai đến toàn thể CBQL-GV-NV nắm vững Luật thi đua khen thưởng Luật số 06/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội ban hành Luật thi đua, khen thưởng; Thông tư 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của bộ GD&ĐT quy định chi tiết thi hành một số điều của luật thi đua, khen thưởng đối với ngành giáo dục và các văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT tỉnh Lâm Đồng và Phòng GD&ĐT huyện Bảo Lâm.

- Nhà trường kết hợp với Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội làm tốt phát động phong trào thi đua “Hai tốt”.

- Tiếp tục bồi dưỡng để nâng cao hiểu biết, ý nghĩa, mục đích, động cơ thi đua đúng đắn cho thầy và trò.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ, đảm bảo công bằng, công khai, động viên thúc đẩy phong trào và xây dựng nhân tố điển hình.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể cho công tác thi đua có tính kế thừa và phát triển.

- Nội dung thi đua phải thiết thực qua 4 đợt / năm:

- Đợt 1: Từ đầu năm học đến 20/11/2024

Chủ đề: Lập thành tích chào mừng, kỷ niệm 42 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982 - 20/11/2024)

- Đợt 2: Từ 21/11/2024 đến hết học kì I

Chủ đề: Lập thành tích chào mừng, kỷ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12, hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu nhiệm vụ học kì I.

- Đợt 3: Từ ngày 15/01/2025 đến ngày 26/3/2025

Chủ đề: “Mừng Đảng - Mừng Xuân - Mừng Đất nước đổi mới”, kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2025)

- Đợt 4: Từ 27/3/2025 đến 30/5/2025

Chủ đề: Lập thành tích chào mừng, kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025); 50 năm ngày giải phóng Đà Lạt (03/4/1975-03/4/2025); Kỷ niệm 135 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5) và phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2024-2025.

* Cuối học kỳ I và tổng kết năm học nhà trường tổng hợp kết quả thi đua báo cáo về hội đồng thi đua khen thưởng để Hội đồng thi đua họp đánh giá và bình bầu cá nhân và tập thể xuất sắc nhất trong phong trào thi đua.

*** Tiêu chí để đánh giá thi đua:**

- Phẩm chất đạo đức nhà giáo.
- Duy trì sĩ số, hồ sơ sổ sách.

- Bài soạn lên lớp, dự giờ.
- Chất lượng giáo dục toàn diện
- Thực hiện đánh giá xếp loại học sinh.
- Thao giảng, SKKN
- Kết quả các hội thi.
- Chất lượng mũi nhọn.
- Công tác chủ nhiệm, công tác lao động, công tác phối hợp tham gia các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên...
- Thái độ phục vụ nhân dân, phục tùng kỉ luật của đơn vị.
- Kết quả nhiệm vụ được giao của từng bộ phận.

*** Xét, đề nghị khen thưởng:**

- HS đạt giải trong các Hội thi do trường tổ chức, đạt danh hiệu HS Giỏi, HS Tiên tiến cấp THCS, học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung GD ở Tiểu học.
- Tổ chức bình xét trình tự từ Tổ CM lên toàn Hội đồng đối với những CB-GV-NV có đủ điều kiện xét danh hiệu LĐTT, CSTĐ (xét đề nghị khen thưởng phải đạt 2/3 số phiếu tín nhiệm)
 - + Những giáo viên bồi dưỡng HS năng khiếu đạt giải từ cấp huyện trở lên
 - + Những CB-GV-NV đạt giải trong các Hội thi do Trường, Phòng GD tổ chức, sở GD tổ chức.

18. Tổ chức các hội thi và tham gia các hội thi do các cấp tổ chức

18.1 Giáo viên: Tổ chức thi GV chủ nhiệm giỏi cấp trường. Tham gia đầy đủ các hội thi **cấp huyện** tổ chức

18.2 . Học sinh:

- Thi vở sạch, chữ đẹp.
- Thi đồ vui học tập: Thi Tìm hiểu ATGT
- Thi kể chuyện theo sách (nêu trung tâm văn hoá và phòng GD&ĐT phối hợp tổ chức)
- Thi Hội khỏe Phù đồng cấp trường
- Thi cờ vua cấp trường
- Thi KHKT cấp huyện (tối thiểu 01 SP); tham gia ngày hội STEM cấp huyện

*** Cấp huyện:**

*** Học sinh:**

Thi KHKT-TNST, STEM

Thi cờ vua

Thi giải thể thao học sinh cấp huyện

Các Hội thi khác khi Phòng GD&ĐT tổ chức

19. Công tác kiểm định chất lượng và xây dựng trường chuẩn Quốc gia

Tiếp tục thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và giữ vững các tiêu chí đánh giá công nhận trường chuẩn Quốc gia mức độ I.

20. Chỉ tiêu phấn đấu cuối năm học 2024-2025

20.1. Kết quả giáo dục:

- Được công nhận duy trì phổ cập giáo dục Tiểu học - xóa mù chữ, duy trì phổ cập giáo dục THCS - xóa mù chữ.

- Duy trì sĩ số đến cuối năm: 489/490 Tỷ lệ : 99.7%
 - + Tiểu học: 332/332 Tỷ lệ : 100%
 - + THCS: 157/158 Tỷ lệ : 99.4 %
- Tỷ lệ HS lên lớp thẳng: 445/490 Tỷ lệ : 99.0%
 - + Tiểu học: 330/332 Tỷ lệ : 99,4%
 - + THCS: 154/158 Tỷ lệ :97.5 %
- Lên lớp sau kiểm tra lại: 487/490 Tỷ lệ : 99.4%
 - + Tiểu học: 330/332 Tỷ lệ : 99,4%
 - + THCS 158/158 Tỷ lệ :100 %
- HS lớp 5 hoàn thành chương trình Tiểu học: 59/59 Tỷ lệ :100%
- HS tốt nghiệp THCS: 28/28 Tỷ lệ :100%
- Học sinh năng khiếu bóng đá mi ni : Từ giải ba trở lên cấp huyện
- Học sinh năng khiếu bóng chuyền : Từ giải ba trở lên cấp huyện
- Thi KHKT-TNST - STEM : Đạt giải cấp huyện
- Tham gia các Hội thi khác : Đạt giải cấp huyện

20.2. Khen thưởng 2 cấp:

Cấp tiểu học:

- Khen thưởng danh hiệu Học sinh xuất sắc 34/332 em, tỉ lệ 10,2 %; khen thưởng danh hiệu Học sinh Tiêu biểu 46/332 em, tỉ lệ 13,9%;

Cấp trung học cơ sở:

- Khen thưởng HS: Số lượng: 18/158 ; Tỷ lệ : 11.3 %.

20.3. Danh hiệu thi đua:

*** Tập thể:**

- Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Công đoàn cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Chi đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Liên đội: vững mạnh cấp huyện
- Thư viện đạt: Thư viện đạt mức độ 1.

*** Cá nhân:**

- Chiến sĩ thi đua cơ sở : 6 đồng chí.
- Lao động tiên tiến : 32 đồng chí.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2024-2025, các bộ phận, các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc kế hoạch theo hàng tháng, học kì và cả năm học. Trong quá trình triển khai, tổng kết đánh giá cần phân tích những ưu điểm, tồn tại trong việc thực hiện kế hoạch, đề ra những giải pháp trên tinh thần năng động sáng tạo đổi mới để hoàn thành mục tiêu kế hoạch trong năm.

Trong quá trình triển khai, nếu gặp những khó khăn cần phối hợp với các tổ chức trong nhà trường và báo cáo với lãnh đạo nhà trường để tiếp tục tìm ra nguyên nhân và giải pháp khắc phục./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- Các TC-ĐT (triển khai thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Hình